HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ AN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /NQ-HĐND	*An Biên, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN BIÊN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã An Biên về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên;

Căn cứ Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã An Biên về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên;

Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Biên về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Biên về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Biên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-BKTNS ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên, với những nội dung như sau:

1. Tổng kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026 sau điều chỉnh là 16.993 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư tập trung 10.500 triệu đồng và vốn thu tiền Xổ số kiến thiết 4.500 triệu đồng, được phân bổ cho 05 nhiệm vụ, dự án gồm lĩnh vực giao thông 02 dự án đầu tư xây dựng mới; Y tế 01 dự án cải tạo sửa chữa; Giáo dục và Đào tạo 01 dự án đầu tư xây dựng mới; văn hoá, thể thao 01 dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất 1.993 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án đầu tư xây dựng mới thuộc lĩnh vực giao thông.

2. Bổ sung dự án Trường TH Thị trấn Thứ Ba 2 (2024) 10p bố trí dự án chuyển tiếp, chưa phân bổ vốn do tỉnh chưa bổ sung kế hoạch vốn thực hiện dự

án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực Giáo dục và đào tạo dỡ dang được chuyển giao từ huyện An Biên (trước sáp nhập) về xã An Biên, điều chỉnh thời gian thực hiện từ năm 2024 - 2026 sang năm 2024 - 2027.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã An Biên về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã An Biên khóa II, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ AN BIÊN T. AN GIANG

Trang Minh Tú

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN BIÊN

(Kèm theo Nghị quết số 27 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã An Biên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*								Kế hoạch đầu tư năm 2026 (theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/12/2025)				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/12/2025)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Tổng số	Trong đó					Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách	Vốn khác			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách	Vốn khác		Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			Tổng số	Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*15.1*	*15.2*	*15.3*	*16*	*17*	*18*	*18.1*	*18.2*	*18.3*	*19*
	TỔNG SỐ (A+B)					**31.593**	**31.593**	**-**	**13.400**	**-5.848**	**39.145**	**35.845**	**3.300**	**16.993**	**10.500**	**1.993**	**4.500**	**5.548**	**-5.548**	**16.993**	**10.500**	**1.993**	**4.500**	
A	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2026-2030**					**-**	**-**	**-**	**8.300**	**-**	**8.300**	**5.000**	**3.300**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	
I	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**					**-**	**-**	**-**	**8.300**	**0**	**8.300**	**5.000**	**3.300**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**0**	**-**	**-**	**-**	**-**	
1	Trường TH Thị trấn Thứ Ba 2 (2024) 10p	Ấp 3 (Ấp Thứ Hai)	Phòng Kinh tế	2024-2027	7273/QĐ-UBND 06/11/2024				8.300		8.300	5.000	3.300										Bố trí dự án chuyển tiếp, chưa phân bổ vốn do tính chưa bổ sung kế hoạch vốn thực hiện dự án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực Giáo dục và đào tạo dở dang được chuyển giao từ huyện An Biên (trước sáp nhập) về xã An Biên
B	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030**					**31.593**	**31.593**	**-**	**5.100**	**-5.848**	**30.845**	**30.845**	**-**	**16.993**	**10.500**	**1.993**	**4.500**	**5.548**	**-5.548**	**16.993**	**10.500**	**1.993**	**4.500**	
I	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**					**14.100**	**14.100**	**-**	**4.400**	**0**	**18.500**	**18.500**	**-**	**9.000**	**7.500**	**-**	**1.500**	**1.098**	**-5.250**	**4.848**	**3.750**	**-**	**1.098**	
1	Trường TH Thứ Ba (Trường TH Thứ Ba 1 cũ)	Ấp 3 cũ (Ấp Thứ Ba)	Phòng Kinh tế	2026-2027	678/QĐ-UBND 10/3/2026	7.500	7.500				7.500	7.500		7.500	7.500			1.098	-3.750	4.848	3.750		1.098	Điều chỉnh tăng vốn XSKT, giảm vốn NSĐP vốn (đảm bảo công tác giải ngân vốn ĐTC)
2	Trường TH Hưng Yên (Trường TH Hưng Yên 2 cũ điểm lẻ)	Ấp Lô 3	Phòng Kinh tế	2026-2028		6.600	6.600		4.400		11.000	11.000		1.500			1.500		-1.500	-				Điều chỉnh giảm vốn (chưa có HS giải ngân), tăng mức đầu tư (điều chỉnh quy mô, thiết kế, giá vật tư tăng)
II	**Lĩnh vực văn hóa thể thao**					**2.000**	**2.000**	**-**	**-**	**-298**	**1.702**	**1.702**	**-**	**2.000**	**-**	**-**	**2.000**	**-**	**-298**	**1.702**	**-**	**-**	**1.702**	
1	Tu bổ nơi ghi dấu chiến công Bia Tưởng niệm Liệt sĩ (Cây Công)	Ấp Xẻo Đước cũ (Ấp ĐY)	Phòng Kinh tế	2026-2027	680/QĐ-UBND 10/3/2026	2.000	2.000			-298	1.702	1.702		2.000			2.000		-298	1.702			1.702	Điều chỉnh giảm vốn, giảm mức đầu tư (giảm khối lượng, tận dụng hiện trạng hạ tầng hiện có)
III	**Lĩnh vực Y tế, dân số, gia đình**					**1.500**	**1.500**	**-**	**-**	**-**	**1.500**	**1.500**	**-**	**1.500**	**1.500**	**-**	**-**			**1.500**	**1.500**	**-**	**-**	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trạm Y tế xã và các điểm trạm (Hưng Yên, Thị Trấn Thứ 3 cũ)	XĐ2 + Ấp 2 + XR cũ (Ấp XR + ĐY + TB)	Phòng Kinh tế	2026-2027	679/QĐ-UBND 10/3/2026	1.500	1.500				1.500	1.500		1.500	1.500					1.500	1.500			
IV	**Lĩnh vực giao thông**					**13.993**	**13.993**	**-**	**700**	**-5.550**	**9.143**	**9.143**	**-**	**4.493**	**1.500**	**1.993**	**1.000**	**4.450**	**-**	**8.943**	**5.250**	**1.993**	**1.700**	
1	Cầu kênh Kiểm 2	Ấp Rọc Năng (Xẻo Xu)	Phòng Kinh tế	2026-2027	677/QĐ-UBND 10/3/2026	1.000	1.000		700		1.700	1.700		1.000			1.000	700		1.700			1.700	Điều chỉnh tăng vốn, tăng mức đầu tư (thay đổi quy mô, thiết kế, giá vật tư tăng)
2	Đường Lung Xẻo Đước (Bia tưởng niệm - cầu Cái Nước)	Ấp XĐ + CNN (Ấp CN + ĐY)	Phòng Kinh tế	2026-2027	676/QĐ-UBND 10/3/2026	11.000	11.000			-5.550	5.450	5.450		1.500	1.500			3.750		5.250	5.250			Điều chỉnh giảm vốn, giảm mức đầu tư (giảm quy mô, thiết kế so dự toán ban đầu)
3	Nâng cấp, mở rộng đường tránh ấp 4 (dốc cầu treo - giáp ngã ba đường dẫn cầu vượt Thứ Ba)	Ấp 4 cũ (Ấp 1)	Phòng Kinh tế	2026-2027	675/QĐ-UBND 10/3/2026	1.993	1.993				1.993	1.993		1.993		1.993				1.993		1.993		